

PHƯƠNG PHÁP NGHE HIỂU MỞ RỘNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA NÓ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHE HIỂU CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC

NGUYỄN THANH HUYỀN¹⁾

Tóm tắt: Kỹ năng nghe thường được xem là cơ bản và quan trọng nhất trong việc học ngoại ngữ như một ngôn ngữ thứ hai. Để phát triển và hoàn thiện kỹ năng nghe, sinh viên đại học cần thiết phải có phương pháp nghe hiệu quả. Nhận thức rõ tầm quan trọng ấy, bài viết này sẽ đi vào đánh giá hiệu quả của phương pháp nghe hiểu mở rộng trong hoạt động giảng dạy kỹ năng nghe, cách thức triển khai, cùng những lợi ích mà nó mang lại đối với sự tiến bộ của sinh viên; đề cập đến phương pháp nghe hiểu mở rộng và hiệu quả của nó trong việc phát triển kỹ năng nghe hiểu của sinh viên đại học.

Từ khóa: Kỹ năng nghe; nghe hiểu mở rộng; phương pháp nghe hiểu; sinh viên đại học.

Abstract: Among four essential skills of learning a second language, listening is regarded as the primary one facilitating people's daily communications. Therefore, it is important for students at higher education level to develop themselves an appropriate method to improve the effectiveness of listening comprehension. This article is about to discuss the effectiveness of extensive listening in teaching college students, and other concerns in the implementation of that method

Keyword: listening skill, extensive listening comprehensive, methods, benefits.

Ngày nhận bài: 12/4/2020; Ngày sửa bài: 04/5/2020; Ngày duyệt đăng bài: 10/5/2020.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ phổ biến nhất trên thế giới. Canh, L. V (2002) nhận định, tiếng Anh thực sự đã trở thành ngôn ngữ nước ngoài đầu tiên được giảng dạy trong trường phổ thông và đại học ở Việt Nam⁽¹⁾. Có thể thấy, tiếng Anh đã trở thành một công cụ đắc lực giúp sinh viên (SV) hòa nhập tốt với môi trường làm việc quốc tế. Tuy nhiên, không ít SV lại cảm thấy khó khăn trong việc học ngôn ngữ này một cách hiệu quả. Đặc biệt, rất nhiều SV không thể giao tiếp vì thiếu kỹ năng nghe hiểu trong quá trình tiếp nhận thông tin. Điều này trở thành một rào cản vô hình khiến các em đánh mất nhiều cơ hội tiềm năng để phát triển bản thân.

Một trong những lý do khiến kỹ năng nghe của SV không hiệu quả bởi vì thời gian thực hành kỹ năng nghe trên lớp quá ít. Bên cạnh đó, thay vì SV thực sự cảm thấy hứng thú với các hoạt động nghe trên lớp, SV làm bài tập nghe trên lớp vì muốn biết số điểm mình đạt được sau mỗi bài thi. Qua quan sát của bản thân và tham khảo nhiều nghiên cứu chúng tôi nhận ra SV rất thích nghe các bài hát, mẩu tin ngắn và những mẩu chuyện hài hước để thư giãn sau những giờ học căng thẳng. Xuất phát từ thực tiễn này, bài viết sẽ nêu

¹⁾ Viện Ngoại ngữ, Đại học Bách Khoa Hà Nội
Email: huyen.nguyenthanh@hust.edu.vn

²⁾ Canh, L. V. (2002). Sustainable Professional Development of EFL Teachers in Vietnam. *Teacher's Edition*, pp 32-37.

ra vai trò của nghe hiểu mở rộng, các chương trình giảng dạy, tài liệu học tập và lợi ích của nghe hiểu mở rộng trong việc phát triển kỹ năng nghe hiểu của SV.

1. Phương pháp nghe hiểu mở rộng

1.1. Khái niệm lắng nghe

Lắng nghe cũng được các nhà nghiên cứu định nghĩa khác nhau. Theo Postovsky (1975), "Lắng nghe bao gồm từ việc phân biệt âm thanh cho đến thấu hiểu âm thanh (ví dụ như thấu hiểu ngôn ngữ nói)"¹². Có thể nhìn nhận rằng, lắng nghe trong cuộc sống hàng ngày mang mục đích nhằm đạt được sự thấu hiểu chung. Bowen et al., (1985) cũng đưa ra những tuyên bố tương tự: "Lắng nghe là chú ý tới ngôn ngữ nói và thấu hiểu ngôn ngữ đó"¹³. Người học nên nghe các phân đoạn âm thanh bằng tiếng Anh, gộp chúng thành các đơn vị từ vựng và cú pháp (từ, cụm từ, câu) để hiểu thông điệp được truyền tải. Vì vậy, để có thể lắng nghe tốt, người nghe cần kích hoạt các kiến thức cá nhân và áp dụng những điều họ đã nghe và cố gắng hiểu những điều người nói muốn truyền đạt. Những định nghĩa do các nhà nghiên cứu này đưa ra cho thấy, thông qua việc chủ động lắng nghe, SV có thể xử lý, tiếp nhận thông tin dễ dàng hơn để cải thiện kết quả học tập.

1.2. Khái niệm nghe hiểu mở rộng

Có nhiều định nghĩa về nghe hiểu mở rộng, nhưng có lẽ thuyết phục nhất là của Renandya & Farrell (2010) phát biểu như sau: "... mọi loại hoạt động lắng nghe nào cho phép người học nhận được các thông tin để hiểu và làm họ thích thú. Các hoạt động này có thể diễn ra theo chỉ dẫn của giảng viên (GV), do người học đọc to hoặc tự rèn luyện kỹ năng nghe ngoài lớp học để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Điểm chủ chốt cần cần nhắc là người học có cơ hội

rèn luyện lắng nghe có ý nghĩa"¹⁴. Ngoài ra, Renandya và Farrell cũng nhận thấy trong những năm qua, nghe mở rộng được sử dụng với mong muốn cung cấp đầu vào nghe dễ hiểu và thú vị, giúp cải thiện khả năng nghe trôi chảy của người học. Do đó, nghe mở rộng cần dựa trên chủ đề, cung cấp cho người học các văn bản nói khác nhau để nghe và học ngầm ngữ pháp, từ vựng trong ngữ cảnh được lặp đi, lặp lại nhiều lần.

Qua một khảo cứu về "Hiệu quả của việc lắng nghe rộng rãi trong việc phát triển khả năng nghe trôi chảy của ngôn ngữ hai: một số bằng chứng về sự khó khăn"¹⁵, Chang & Millett (2014) đã giới thiệu những người học nghe mở rộng thực hiện nhiều bài thực hành nghe dễ dàng, dễ hiểu và thú vị như nghe sách âm thanh hoặc chương trình phát thanh.

Ngoài ra, từ quan điểm của một nhà nghiên cứu kỹ năng học, DeKeyser (2007) cho rằng, việc học ngôn ngữ cần rất nhiều thực hành¹⁶. Loại thực hành được cung cấp bởi nghe rộng rãi cho phép người học ngôn ngữ thứ hai chuyển từ xử lý chậm và kiểm soát các yếu tố ngôn ngữ (ví dụ: âm thanh, từ, cụm từ) sang xử lý nhanh hơn và tự động các yếu tố

¹² Postovsky, V. A. (1975). On paradoxes in foreign language teaching. *Modern Language Journal*, 59(1), pp. 18-21.

¹³ Bowen, J. D., Madsen H., & Hilferty, A. (1985). *TESOL Techniques and Procedures*. Boston: Heinle & Heinle Publishers.

¹⁴ Renandya, W. A., & Farrell, T. S. C. (2010). "Teacher, the tape is too fast": Extensive listening in EFL. *ELT Journal*, 64(3), pp. 52-59.

¹⁵ Chang, G., & Millett, S. (2014). The effect of extensive listening on developing L2 listening fluency: some hard evidence. *ELT Journal*, 68(1), pp. 31-40.

¹⁶ DeKeyser, R. (2007). *Practice in a second language: Perspectives from applied linguistics and cognitive psychology*. Cambridge University Press.

này. Có thể cho rằng, thông qua cách diễn đạt tự nhiên với những lời nói chân thực, có ý nghĩa sẽ cho phép người học làm quen với các giọng khác nhau, do đó, cải thiện cách phát âm và nói của họ. Với các tài liệu xác thực có liên quan, người nghe có thể tiếp thu ngôn ngữ một cách vô thức, điều chỉnh theo tốc độ của riêng họ và hiệu quả hơn so với việc học có ý thức. Điều này đặc biệt quan trọng khi những người học Tiếng Anh có trình độ thấp. Vì thế, theo DeKeyser, SV có thể chủ động học tập thông qua thực hành lặp đi, lặp lại để việc sử dụng phương pháp này trở thành một cách hoàn toàn tự phát, dễ dàng và nhanh chóng. Có thể thấy, nghe mở rộng rất phù hợp với sinh viên vì nó mang lại một phương pháp thực hành cần thiết giúp phát triển tính tự động này trong việc học ngôn ngữ thứ hai.

Những định nghĩa này chỉ ra rằng, nghe hiểu mở rộng có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học nhưng điều quan trọng cần lưu tâm là sinh viên có cơ hội rèn luyện lắng nghe có ý nghĩa. Để SV sẵn sàng tham gia lắng nghe liên tục, ngôn ngữ phải dễ hiểu và nội dung tài liệu cần phải thu hút và thú vị. Có thể kết luận nghe hiểu mở rộng thực sự hữu hiệu, khả thi và có thể áp dụng cho người học ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt trong thời kỳ hiện đại với sự tiến bộ của công nghệ và đa dạng các thiết bị công nghệ. Với chỉ một cú nhấp chuột hay chạm màn hình, chúng ta có thể tiếp cận hàng ngàn trang thông tin, video và băng hình mới nhất. Vấn đề duy nhất còn gây nghi ngại là cách xây dựng một chương trình nghe hiểu mở rộng thành công và phù hợp giúp SV/người học đạt được lợi ích tối

đa. Những phần sau đây sẽ cung cấp thêm thông tin về việc chọn lựa tài liệu và hoạt động nghe hiểu mở rộng.

2. Triển khai phương pháp nghe hiểu mở rộng

2.1. Mục đích triển khai phương pháp nghe hiểu mở rộng

Mong muốn đầu tiên của giảng viên khi triển khai phương pháp nghe hiểu mở rộng là nhằm phát triển kỹ năng nghe của sinh viên. Thông qua việc hướng dẫn lựa chọn nguồn và tài liệu nghe phù hợp với trình độ tiếng Anh, nhu cầu và sở thích hiện tại của bản thân, phương pháp được kỳ vọng sẽ giúp cho sinh viên tăng cường hứng thú, động lực và chủ động hơn trong việc học tập. Họ có thể nghe trong sự thoải mái, thư giãn, và chú tâm đến việc hiểu xem mình đang nghe gì. Nhờ đó, sinh viên sẽ dần tiến bộ trong việc cải thiện vốn từ vựng, kỹ năng phát âm và ngữ điệu, nhờ thường xuyên lắng nghe.

Nguồn và tài liệu nghe thường đóng vai trò quan trọng, quyết định sự thành công của việc triển khai một chương trình nghe hiểu mở rộng. Nếu không thích hoặc cảm thấy tài liệu không phù hợp, người học ngôn ngữ thứ hai sẽ thiếu động lực để duy trì sự chuyên cần như kỳ vọng trong việc thực hành nghe hiểu mở rộng.

Một lưu ý nữa trong việc lựa chọn tài liệu phục vụ triển khai nghe hiểu mở rộng là người dạy nên sử dụng những tài liệu thật sự thú vị, hấp dẫn, khiến người học ngôn ngữ thứ hai cảm nhận được ý nghĩa. Để nâng cao sự hứng thú cho sinh viên, theo Sao & Mai (2018), giảng viên cần linh hoạt sử dụng nhiều phương pháp và tài liệu để phù hợp với từng hoàn cảnh khác nhau. Bằng việc cung cấp đa dạng các loại

tài liệu nghe, sinh viên sẽ có thể tìm được tài liệu vừa dễ hiểu, vừa thú vị. Bên cạnh đó, người dạy cũng nên đa dạng hóa nguồn tài, để người học tự lựa chọn cho mình thứ phù hợp nhất trên con đường cải thiện kỹ năng nghe - vốn là một thách thức lớn nhất đối với người học ngoại ngữ thứ hai.

2.2. Chuẩn bị chương trình nghe hiểu mở rộng cho sinh viên

Cutting (2004) cho rằng, vai trò chính của GV hướng dẫn trong quá trình nghe hiểu mở rộng là "hỗ trợ" và đề xuất GV hướng dẫn nên khuyến khích SV bắt đầu tự luyện tập nghe thông qua các phương pháp tiếp cận sau: phân tích bản thân - người học suy nghĩ về nhu cầu, vấn đề, phong cách học tập; đặt mục tiêu - người học kết nối nhu cầu và vấn đề của họ với mục tiêu học tập; lập kế hoạch bao gồm kế hoạch học tập có cân nhắc tới các yếu tố như tài liệu, chiến lược học tập, thời gian học tập, mức độ thành thạo và phong cách học tập; và suy ngẫm, tự đánh giá về quá trình học tập¹⁷. Có thể thực hiện phân chuẩn bị này như một phần bài tập về nghe hiểu mở rộng khi lớp học diễn ra.

Trong thời gian thực hiện chương trình, việc cân nhắc để phân bổ đủ thời gian, năng lượng và khối lượng tài liệu phù hợp là điều rất quan trọng. Một số SV có thể thấy những bước đầu nghe hiểu mở rộng quá khó và tốn thời gian sau đó bỏ cuộc. Mặc dù trong chương trình nghe hiểu mở rộng, SV hoàn toàn có khả năng lựa chọn tài liệu cho riêng mình nhưng không nên đưa ra lựa chọn được quyền từ chối. Người học cần luôn được khích lệ bởi sự mệt mỏi và thất bại là không thể tránh khỏi, khi đó rất khó có thể tìm được tài liệu phù hợp. Đồng thời, nếu khả năng nghe của người học tiến bộ, họ sẽ có thêm động lực, có thể

tiếp cận với nhiều tài liệu đa dạng, thú vị và khó hơn.

Người học cũng cần sớm cân nhắc về sự khác biệt giữa nghe chuyên sâu và nghe hiểu mở rộng. Những người mới bắt đầu sẽ cảm thấy thoải mái và tự tin hơn khi sử dụng những tài liệu được cho trước và tham gia những bài tập mang tính chất nghe chuyên sâu bởi họ quen với những bài tập đó hơn và dễ dàng quản lý hơn về mặt số lượng và nội dung. Trong giai đoạn đầu, người học có thể sẽ cần trợ giúp để hiểu rõ một "phong cách" tạo nên từ nhiều chiến lược được sử dụng thường xuyên một cách vô thức. SV có thể không hiểu chiến lược là gì cũng như lí do nên học tập các chiến lược này, cách áp dụng các chiến lược, khi nào cần sử dụng và sử dụng những chiến lược này ở đâu để đạt hiệu quả cao nhất và cách đánh giá mức độ hiệu quả của chiến lược. Ngay cả những người học ngôn ngữ ở cấp trung cũng thường không rõ về các chiến lược có sẵn, thất bại trong việc xác định các chiến lược hiệu quả, sử dụng chiến lược không hiệu quả hoặc không phù hợp, chưa sử dụng chiến lược hiệu quả, chưa chú ý sử dụng các chiến lược. Thay vào đó, họ dựa vào tài liệu hoặc bản dịch để hiểu rõ hơn. Nâng cao nhận thức của người học về các chiến lược nghe hiệu quả là một điểm khởi đầu tốt trong việc giới thiệu phương pháp nghe hiểu mở rộng đến với người học. Sử dụng

¹⁷ Sao, B., & Mai, D. (2018). Motivation types in predicting the use of the second language learning strategies by English major students at the University of Languages and International Studies, VNU Journal of Foreign Studies, 34(5). <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufls.4306>

¹⁸ Cutting, M. (2004). Making the Transition to Effective Self-access Listening. The Language Teacher, 28(6), pp. 21-24.

các chiến lược này có thể giúp người học hiểu hơn về ngôn ngữ đầu vào, thứ mà họ chắc chắn sẽ gặp. Với những lí do này, sự hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá của GV ngay từ giai đoạn sớm nhất của một chương trình nghe hiểu mở rộng là cần thiết để SV tiến bộ trong quá trình học tập.

2.3. Tài liệu học tập nghe hiểu mở rộng

Yếu tố quyết định thành công của một chương trình nghe hiểu mở rộng là sự lựa chọn và sử dụng tài liệu nghe. Nếu không có tài liệu thích hợp, người học ngôn ngữ thứ hai sẽ không có động lực để tiếp tục luyện tập nghe hiểu mở rộng. Một trong những lí do người học không hứng thú lắng nghe là do tài liệu thường vượt quá tầm hiểu biết của họ. Đơn giản là tài liệu quá khó dành cho người học ngôn ngữ thứ hai. Cần lưu ý rằng, mục đích chính của nghe hiểu mở rộng là cung cấp cho SV một khối lượng luyện tập nghe hiểu lớn. Ridway (2000) đã tranh luận đầy thuyết phục là SV “Cần luyện tập nghe hiểu, không phải nghe mà chẳng hiểu”. Dãy cùng là tình trạng thường thấy trong nhiều bài học nghe tại các lớp học ngôn ngữ thứ hai. Vì vậy, nên sử dụng tài liệu nghe phù hợp với trình độ người học. Đối với nhiều người học Tiếng Anh có trình độ thấp, mức phù hợp ở đây có nghĩa là các tài liệu nghe cần phải dễ hơn so với bình thường. Lý do để giải thích cho điều này là bởi người học thường có ít kinh nghiệm nghe ngôn ngữ nói nên việc cung cấp cho họ nhiều trải nghiệm dễ dàng vào thời điểm ban đầu với mục đích giúp họ tự tin hơn là hợp lý. Một khi đã có đủ khả năng nghe hiểu, người học có thể tiếp tục thực hành với các tài liệu khó hơn. Điểm then chốt là người dạy cần lựa chọn sử dụng các tài liệu để đảm bảo sinh viên được

luyện tập nghe hiểu nhiều hơn, từ đó, sinh viên có thể tự nghe và hiểu tài liệu mà không cần đến sự trợ giúp từ bên ngoài của GV.

Waring (2008) đã nghiên cứu về việc lựa chọn tài liệu nghe phù hợp⁽⁹⁾; sau này Nation & Newton (2009) cũng thống nhất với Waring, đã đưa ra bảng câu hỏi để hướng dẫn người dạy lựa chọn tài liệu nghe phù hợp như sau⁽¹⁰⁾:

Bảng 1: Câu hỏi hướng dẫn GV chọn tài liệu

Tiêu chuẩn	Có	Không
Tài liệu có ý nghĩa cá nhân đối với người học không?		
Tài liệu có chứa thông tin thú vị để thu hút sự chú ý của người học không?		
SV có thể hiểu từ 95-98% ngôn ngữ trong tài liệu không?		
SV có thể nghe và/hoặc xem tài liệu mà không cần phải dừng và xem/nghe tài liệu không?		
SV có thể hiểu từ 90% trở lên nội dung của câu chuyện hoặc thông tin không?		
Tài liệu có chứa ngôn ngữ (từ, cụm từ, cụm cố định) có thể thu hút sự chú ý của SV không?		

Theo Nation và Newton, việc hiểu hơn 95-98% ngôn ngữ trong tài liệu và 90% nội dung câu chuyện hoặc thông tin có thể là

⁽⁹⁾ Waring, R. (2008). Starting extensive listening. *Extensive Reading in Japan*, 1(1), pp. 7-9.

⁽¹⁰⁾ Nation I. S. P., & Newton J. (2009). *Teaching ESL/EFL listening and speaking*. Routledge.

một thử thách đối với những người học SV mới tiếp cận nghe hiểu mở rộng lần đầu. Tuy nhiên, trong một chương trình nghe hiểu mở rộng, người học SV có quyền lựa chọn tài liệu nên có thể dễ dàng hiểu nếu các nhà nghiên cứu này ghi kết quả câu trả lời là "Có" đối với tất cả câu hỏi. Điều này có nghĩa là tài liệu phù hợp với hoạt động nghe hiểu mở rộng. Vì thế, việc trả lời "Không" đối với câu hỏi này có nghĩa là tài liệu hoặc khó hiểu và/hoặc không thú vị.

Ngoài ra, Renandya (2011) cũng cho biết, các hoạt động rèn luyện chiến lược đã trở thành một tính năng cơ bản của hầu hết các sách luyện nghe mới nhất⁽¹⁾. Điều này đúng đối với sách giáo khoa sử dụng trong các khóa học rèn luyện nghe và nói tiếng Anh, bao gồm một số bài tập được thiết kế dành riêng để đào tạo SV khi sử dụng các chiến lược cải thiện kỹ năng nghe. Để tiếp cận đa dạng các tài liệu nghe hiểu mở rộng ở nhiều cấp khác nhau một cách hiệu quả, khuyến khích sử dụng mọi nguồn tài liệu học ngoại ngữ theo từng cấp có thể được sử dụng nếu đi kèm với đĩa CD hoặc băng cat-xet bởi trong những sách này, vốn từ không quá nhiều và SV có thể tìm thấy các mức độ luyện tập khác nhau. Dù thông tin thường là giả tưởng, nhiều sinh viên lại cảm thấy các tài liệu này thú vị. Cũng nên khuyến nghị tài liệu trực tuyến và các loại tài liệu khác bởi trong thời kỳ bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay, sử dụng tài liệu trực tuyến có thể khiến việc thực hành nghe hiểu mở rộng dễ dàng hơn bao giờ hết.

Như đã nêu ở trên, các hoạt động nghe là một phần quan trọng đóng góp vào một chương trình nghe hiểu mở rộng thành công và phù hợp. Có nhiều hoạt động thực hành nghe hiểu mở rộng mà cả SV và

chúng tôi thấy phù hợp và hữu ích nhất. Theo Vandergrift (1999), đó là "Narrow listening, Teacher Read-aloud or Storytelling, Repeated listening" (tạm dịch: Nghe hẹp, đọc lớn theo GV hoặc kể chuyện và nghe nhiều lần)⁽²⁾.

2.4. Một số hoạt động nghe hiểu mở rộng

Như đã đề cập ở trên, nghe hiểu mở rộng bao gồm tất cả các hoạt động nghe mang lại cho sinh viên cơ hội để hiểu nhiều thông tin ý nghĩa và thú vị. Có nhiều hoạt động luyện tập nghe hiểu mở rộng như làm theo sự chỉ dẫn của giáo viên, đọc lớn hoặc tự rèn luyện nghe, nghe hiểu mở rộng có sử dụng sách học ngoại ngữ theo cấp, nghe ngang hàng, nghe từ bạn... mà sinh viên có thể tùy ý áp dụng trong hoặc ngoài lớp học⁽³⁾. Hay Vandergrift (1999) cũng thiết kế ra ba hoạt động nghe hiểu mở rộng "Narrow listening, Teacher Read-alouds or Storytelling, Repeated listening" (Tạm dịch: Nghe hẹp, đọc lớn theo giáo viên hoặc kể chuyện, và nghe nhiều lần) để phát triển kỹ năng nghe cho người học ngoại ngữ hai. Đây chính là các hoạt động mà chúng tôi và sinh viên thấy hiệu quả và phù hợp nhất trong hoàn cảnh nghiên cứu này.

- Nghe hẹp

Nghe hẹp (narrow listening) là một cách tuyệt vời đối với những sinh viên ở trình độ ban đầu thông qua các mẫu đối

⁽¹⁾ Renandya, W. A. (2011). Extensive listening in the second language classroom. In H. P. Widodo & A. Crook (Eds.), *Innovation and Creativity in ELT methodology*. Nova Science Publishers, pp. 28-45.

⁽²⁾ Vandergrift, L. (1999). Facilitating second language listening comprehension: Acquiring successful strategies. *ELT Journal*, 53(3), pp. 168-176.

⁽³⁾ Renandya, W. A. & Farrell, T. S. C. (2010). "Teacher, the tape is too fast": Extensive listening in ELT. *ELT Journal*, 65(1), pp. 52-59.

thoại ngắn, tập trung vào các nội dung quen thuộc. Theo Nunan (1991), nghe hẹp là "lắng nghe nhiều lần bản ghi các bài phỏng vấn ngắn giữa những người thành thạo ngôn ngữ. Chủ đề của các cuộc phỏng vấn quen thuộc và thú vị đối với người nghe"¹⁴). Vì với những chủ đề quen thuộc đã được nghe đi nghe lại nhiều lần, sinh viên có thể hiểu khối lượng lớn thông tin một cách dễ dàng. Đồng thời, sinh viên có thể tự đề ra kế hoạch học tập với tốc độ tùy thích mà không phải chịu áp lực thi cử nào cả.

- Giảng viên đọc to hoặc kể chuyện

Hoạt động này là một chiến lược quý báu để cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên thông qua việc làm giàu vốn từ vựng và xây dựng vững chắc kiến thức nền của sinh viên. Khi giảng viên đọc hoặc kể chuyện, sinh viên làm mẫu đọc và phát âm trôi chảy, từ đó giúp sinh viên tiếp cận với nhiều loại văn bản khác nhau cũng như xây dựng thái độ tích cực đối với ngôn ngữ đang học. Dầu vậy, tài liệu để đọc quá lớn nên yêu cầu sinh viên chỉ có thể đạt được một vài tiêu chuẩn về hình thức, chủ đề, loại văn bản và phong cách ngôn ngữ là coi như tạm chấp nhận được.

- Nghe nhiều lần

Nghe nhiều lần có mục đích giúp sinh viên tiếp xúc nhiều lần với tài liệu để phát triển kỹ năng chung về nhận thức và thấu hiểu âm thanh nhưng lại có thể khiến cho sinh viên nhàm chán, mất hứng thú với nội dung sau khi nghe nhiều lần. Vì vậy, bài tập của từng phần nghe phải phong phú, không trùng lặp nhằm tạo sự quan tâm thú vị trong hoạt động này và người dạy cũng cần cung cấp lý do cho việc nghe nhiều lần để sinh viên hiểu được lợi ích của hoạt động.

Nói chung, nếu sinh viên được trải

nghiệm nhiều cách xử lý khác nhau thì không những giúp các em hiểu tài liệu tốt hơn mà còn tăng cường các kỹ năng nhận thức của mình một cách dễ dàng hơn. Cụ thể là sau khi trải nghiệm nhiều cách xử lý khác nhau trong hoạt động nghe thì các em sẽ rút được nhiều kinh nghiệm trong cách làm bài, từ đó, có thể phát triển thêm khả năng nhận thức ngôn ngữ nói hay đọc một cách dễ dàng hơn.

3. Hiệu quả của nghe hiểu mở rộng

Như Weden (2002) đã chỉ ra, "Khái niệm hướng dẫn tập trung vào người học bằng tiếng nước ngoài và ngôn ngữ thứ hai đã phát triển từ việc công nhận rằng có đa dạng đối tượng học ngôn ngữ khi xét đến lý do mà họ chọn học một ngôn ngữ khác, cách tiếp cận học tập và khả năng của người học"¹⁵). Trong học tập lấy người học làm trung tâm, không có hạn chế cụ thể về thời gian hoặc địa điểm học tập. Người học có thể chọn lựa bất kỳ tài liệu học nào cảm thấy phù hợp và thú vị, miễn là tài liệu bằng tiếng Anh và dễ hiểu đối với người học. Do có thể tự lựa chọn tài liệu luyện tập kỹ năng nghe, SV liên hệ nhiều hơn đến bài học và có nhiều động lực hơn. Chỉ riêng việc này đã mang lại tiềm năng lớn trong việc phát triển kỹ năng nghe của SV bên ngoài lớp học, đồng thời khuyến khích SV chủ động và có ý thức hơn trong các quyết định liên quan đến việc học của bản thân.

Nghe hiểu mở rộng có tiềm năng mang lại lợi ích cho người học theo nhiều cách. Ví dụ: người học có thể luyện nghe mà không bị hạn chế thời gian bên ngoài.

¹⁴ Nunan, D. (1991). *Language teaching methodology: A Textbook for teachers*. Prentice Hall, pp. 351.

¹⁵ Weden, A. (2002). Learner development in language learning. *Applied Linguistics*, 23(1), pp 32-55.

Ngoài ra, khi tự học, người học có thể tự quyết định mục tiêu học tập, tự chọn tài liệu học, đánh giá hiệu quả các chiến lược do bản thân vạch ra, cũng như mở rộng và tinh chỉnh kỹ năng nghe. Sau đó, người học sẽ có nền tảng tốt hơn để bắt đầu học dựa trên nhu cầu, ưu tiên và sở thích của bản thân. Thực hành nghe hiểu mở rộng cũng mang lại tiềm năng trong việc phát triển kỹ năng siêu nhận thức. Do đó, theo Cutting (2004), nghe hiểu mở rộng thúc đẩy sự phát triển của cả kỹ năng nghe và khả năng điều chỉnh bản thân có ý thức hơn trong việc tự học ngôn ngữ thứ hai¹⁶⁾.

Nghe hiểu mở rộng có vai trò quan trọng đến phát triển khả năng nghe hiểu âm thanh của người học, đặc biệt là trong những trường hợp SV cần tiếp xúc với một lượng lớn thông tin đầu vào để hiểu. Đối với phần lớn người học, đặc biệt là những người học tiếng Anh như ngôn ngữ nước ngoài (EFL), loại thông tin đầu vào này hầu hết luôn có sẵn thông qua nghe hiểu mở rộng. Do có nhiều phong cách học tập đa dạng, việc có cơ hội thực hành nghe hiểu mở rộng giúp ích số lượng đối tượng người học nhiều hơn là việc học nghe chuyên sâu trên lớp. Với việc truy cập Internet ngày nay gần như đã phổ biến ở nhiều lĩnh vực, cơ hội tìm kiếm tài liệu nghe với mức độ khó phù hợp và tùy theo sở thích ngày càng trở nên dễ dàng hơn.

Ngoài ra, trong một chương về nghe hiểu mở rộng, Renandya (2012) cũng chỉ ra một số lợi ích khi học ngôn ngữ liên quan đến nghe hiểu mở rộng như sau: Nghe hiểu mở rộng có thể cải thiện khả năng của người học trong việc xử lý tốc độ nói bình thường nhất là đối với nhiều người mới bắt đầu học ngôn ngữ thứ hai

thấy tốc độ đó là quá nhanh¹⁷⁾. Người học ở trình độ sơ cấp thường phân tâm về những khó khăn khi phải hiểu ngôn ngữ đang nghe, không chỉ vì nội dung hay ngôn ngữ quá khó, mà còn bởi người nói nói quá nhanh: Nghe hiểu mở rộng có thể cải thiện kỹ năng nhận diện từ. SV cho biết họ có thể nhận ra từ trong văn bản nhưng không nhận diện được từ trong lời nói. Sinh viên có trình độ thấp hơn dường như gặp phải các vấn đề trong việc nhận diện từ trong lời nói và thực hành nghe thường xuyên có vẻ như tạo điều kiện để phát triển khả năng tự động bắt từ khi nghe: Nghe hiểu mở rộng cũng giúp nâng cao kỹ năng nghe từ dưới lên (hay còn gọi là nghe quy nạp), đặc biệt là kỹ năng nhận biết ranh giới giữa các từ. Trong lời nói, từ ngữ thường xuất hiện ở nhiều hình thức khác nhau khi được nói một cách riêng biệt. Các hiện tượng như đồng hóa âm (ví dụ: in class - ینگ class), rút gọn từ (ví dụ: going to - gonna), chia âm tiết (ví dụ: bend it - ben dit) phổ biến trong giao tiếp bằng lời nói và được cho là gây ra khó khăn cho việc nghe của người học ở trình độ thấp hơn.

Kết luận

Như vậy, phương pháp nghe mở rộng và kỹ năng nghe có mối quan hệ chặt chẽ đến khả năng sử dụng ngôn ngữ thứ hai của SV. Bài báo mong muốn mang tới cho các nhà nghiên cứu/GV và những người tham gia nghiên cứu/SV hai lợi ích sau: - SV có cơ hội làm quen với một phương pháp thực hành nghe ngôn ngữ thứ hai mới mà không bị giới hạn về thời

¹⁶⁾ Cutting, M. (2004). Making the Transition to Effortive Self-access Listening. *The Language Teacher*, 28(6), pp. 21-24.

¹⁷⁾ Renandya, W. A. (2012). The tape is too fast. *Modern English Teacher*, 21(3), pp. 5-9.

gian hay áp lực từ những bài tập nghe đi kèm trong quá trình phát triển khả năng nghe; - Qua nghiên cứu này, SV có thể ít bị căng thẳng hơn về việc nghe. Đặc biệt hơn nữa là SV có thể thấy lợi ích của phương pháp này qua quá trình thực hành nghe hiểu mở rộng của bản thân. Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh vai trò của GV khi hướng dẫn và hỗ trợ HS, SV trong việc triển khai phương pháp một cách hiệu quả nhất. Từ đó, SV có thể hình thành một thái độ học tập tích cực, chủ động và có thể tiếp tục sử dụng phương pháp để phát triển kỹ năng nghe nói riêng và khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bowen, J. D., Madsen, H., & Hilferty, A. (1985), *TESOL Techniques and Procedures Boston*, Heinle & Heinle Publishers.
- Canh, L. V. (2002), Sustainable Professional Development of EFL Teachers in Vietnam, *Teacher's Edition*.
- Chang, G., & Millett, S. (2014). The effect of extensive listening on developing L2 listening fluency: some hard evidence. *ELT Journal*, 68(1).
- Cutting, M. (2004), Making the Transition to Effective Self-access Listening, *The Language Teacher*, 28(6).
- DeKeyser, R. (2007). *Practice in a second language: Perspectives from applied linguistics and cognitive psychology*. Cambridge University Press.
- Nation, I. S. P., & Newton, J. (2009), *Teaching ESL/EFL listening and speaking*. Routledge.
- Nunan, D. (1991). *Language teaching methodology: A Textbook for teachers*. Prentice Hall.
- Postovsky, V. A. (1975). On paradoxes in foreign language teaching. *Modern Language Journal*, 59(1).
- Renandya, W. A. (2011), Extensive listening in the second language classroom. In H. P. Widodo & A. Cirocki (Eds.), *Innovation and Creativity in ELT methodology*. Nova Science Publishers.
- Renandya, W. A. (2012). The tape is too fast. *Modern English Teacher*, 21(3).
- Renandya, W. A., & Farrell, T. S. C. (2010). "Teacher, the tape is too fast": Extensive listening in ELT. *ELT Journal*, 65(1).
- Ridway, T. (2000), Listening strategies: I beg your pardon? *ELT Journal*, 54(2).
- Sao, B., & Mai, D. (2018). Motivation types in predicting the use of the second language learning strategies by English major students at the University of Languages and International Studies, *VNU Journal of Foreign Studies*. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4306>
- Vandergrift, L. (1999), Facilitating second language listening comprehension: Acquiring successful strategies. *ELT Journal*, 53(3).
- Waring, R. (2008), Starting extensive listening. *Extensive Reading in Japan*, 1(1)
- Weden, A. (2002), Learner development in language learning. *Applied Linguistics*, 23(1).